TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN CẨM LỆ, TP. ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 125/2022/DS-ST
Ngày: 15-8-2022
v/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẨM LỆ, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Ngô Thị Thanh Tuyền
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Đức Hiếu
Ông Mai Văn Du

- ***Thư ký phiên tòa***: Ông Lê Văn Thoảng là thư ký của Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng***: Bà Trần Lê Phượng - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 8 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 54/2022/DS-ST ngày 04 tháng 5 năm 2022 về việc: "*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 74/2022/QĐXXST-DS ngày 14/7/2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 76/2022/QĐST-DS ngày 28/7/2022; giữa:

1. *Nguyên đơn*: Ngân hàng Thương mại cổ phần K. Trụ sở: Số 40 - 42 - 44 đường P, phường T, thành phố R, tỉnh Kiên Giang. Địa chỉ liên hệ: Số 158 - 160 đường V, quận K, thành phố Đà Nẵng.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trần Ngọc M - Chức vụ: Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Nguyễn Thị Lệ Q- Chức vụ: Nhân viên tín dụng (Văn bản ủy quyền số 105/UQ-CNĐN Ngày 07/4/2022) (Có mặt).

2. Bị đơn: Ông Lê Hải P - Sinh năm: 1974. Địa chỉ: Số 174 đường Đ, quận C, thành phố Đà Nẵng (Vắng mặt không có lý do lần thứ hai).

NỘI DUNG VỤ ÁN

** Trong đơn khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần K (Sau đây gọi tắt là Ngân hàng K), bảng tự khai, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là bà Nguyễn Thị Lệ Q trình bày*:

Ngày 20/3/2019, ông Lê Hải P có ký với Ngân hàng K Giấy đăng ký phát hành kiêm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế số 041/19/TC/0500-4096, đính kèm theo là Bản chấp thuận về điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tính dụng quốc tế Kienlongbank. Căn cứ vào thu nhập của ông P , ngày 04/4/2019, Ngân hàng đã đồng ý cấp thẻ tín dụng với hạn mức sử dụng là 50.000.000 đồng, mục đích vay: tiêu dùng, lãi suất áp dụng 22%/ năm, phí phạt chậm trả 3,5%/năm, phí phạt vượt hạn mức 0,075%/ ngày.

Trong quá trình sử dụng thẻ thì ông P đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán từ ngày 10/11/2021. Mặc dù, Ngân hàng đã yêu cầu ông P có trách nhiệm thanh toán, tuy nhiên ông P vẫn không có thiện chí trả nợ cho Ngân hàng, vi phạm các điều khoản đã quy định tại Hợp đồng đã ký, nên Ngân hàng K đã khởi kiện ông P .

Tại phiên tòa ngày hôm nay, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn đề nghị HĐXX xem xét chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cụ thể: Buộc ông Lê Hải P phải trả cho Ngân hàng tổng số tiền 65.880.390 đồng; trong đó: nợ gốc là: 49.740.028 đồng, lãi trong hạn: 9.154.356 đồng, phí chậm trả chưa thanh toán: 5.444.446 đồng và phí vượt hạn mức chưa thanh toán: 1.541.560 đồng (tính đến ngày 15/8/2022) và ông P phải tiếp tục chịu lãi từ ngày 16/8/2022 cho đến khi thanh toán xong khoản vay.

Đối với bị đơn ông Lê Hải P: Mặc dù ông Lê Hải P đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng như: Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa nhưng ông Lê Hải P vẫn vắng mặt không có lý do và cũng không có văn bản trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

** Phát biểu của đại diện Viện Kiểm sát tham gia phiên tòa:*

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử vụ án, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đúng trình tự quy định của pháp luật. Đối với các đương sự: Trong quá trình Tòa án thụ lý giải quyết vụ án, nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định pháp luật. Bị đơn ông Lê Hải P chưa thực hiện đúng các quy định tại Điều 70, Điều 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ và phù hợp với quy định pháp luật, cũng như các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án nên đề nghị HĐXX xem xét chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn. Bị đơn phải chịu án phí dân sự theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, sau khi nghe ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về quan hệ pháp luật: Theo đơn khởi kiện thì nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả số tiền nợ vay theo Giấy đăng ký phát hành kiêm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế số 041/19/TC/0500-4096 ngày 20/3/2019 với mục đích vay là vay tiêu dùng. Do đó, căn cứ vào khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự và điểm a khoản 3 Điều 98 Luật Các tổ chức tín dụng, quan hệ pháp luật là tranh chấp dân sự về hợp đồng tín dụng.

[1.2] Về thẩm quyền: Bị đơn có địa chỉ tại: Số 174 đường Đ, quận C, thành phố Đà Nẵng. Do đó, căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, tranh chấp phát sinh giữa nguyên đơn Ngân hàng K và bị đơn ông Lê Hải P thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng.

[1.3] Bị đơn ông Lê Hải P đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Do đó, căn cứ khoản 2 Điều 227 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông Lê Hải P .

[2] Về nội dung: Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

[2.1] Căn cứ vào Các chứng cứ mà nguyên đơn xuất trình như: Giấy đăng ký phát hành kiêm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế số 041/19/TC/0500-4096 ngày 20/3/2019; Bản chấp thuận về điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tính dụng quốc tế Kienlongbank đính kèm, HĐXX có cơ sở để xác định: Ngày 20/3/2019, giữa ông P và Ngân hàng K có ký kết hợp đồng tín dụng để vay số tiền 50.000.000 đồng trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, các chủ thể tham gia ký kết có đầy đủ năng lực trách nhiệm dân sự. Hợp đồng tín dụng mà các bên đã ký kết có hình thức và nội dung phù hợp với các Điều 13, 14 và 15 Thông tư số 19/2016/TT-NHNN ngày 30/6/2016 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam nên có hiệu lực đối với các bên đã tham gia giao dịch. Các bên tham gia trong giao dịch có mọi quyền và nghĩa vụ phát sinh từ hợp đồng đã ký kết nói trên.

[2.2] Tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn yêu cầu buộc ông P thanh toán cho Ngân hàng K tổng số tiền 65.880.390 đồng, trong đó: nợ gốc là: 49.740.028 đồng, lãi trong hạn: 9.154.356 đồng, phí chậm trả chưa thanh toán: 5.444.446 đồng và phí vượt hạn mức chưa thanh toán: 1.541.560 đồng (tính đến ngày 15/8/2022) và phải tiếp tục chịu lãi kể từ ngày 16/8/2022 cho đến khi thanh toán xong. HĐXX xét thấy: Trong quá trình thực hiện hợp đồng tín dụng như nêu trên thì ông P đã sử dụng khoản tiền vay và đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng. Mặc dù Ngân hàng đã nhiều lần liên lạc, đốc thúc yêu cầu ông P trả nợ nhưng ông P vẫn không thanh toán. Như vậy,

ông P đã vi phạm thỏa thuận theo hợp đồng tín dụng đã ký kết với Ngân hàng. Do đó, yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng K đối với ông P là có cơ sở và phù hợp với các điều khoản trong Giấy đăng ký phát hành kiêm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế số 041/19/TC/0500-4096 ngày 20/3/2019, khoản 7 Điều 4 Bản chấp thuận về điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tính dụng quốc tế Kienlongbank đính kèm cũng như phù hợp với quy định tại Điều 91 và khoản 1 Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng, Điều 8 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, Điều 17 Thông tư số 19/2016/TT-NHNN ngày 30/6/2016 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam nên HĐXX chấp nhận.

[3] Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng đề nghị chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn. Ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát là cơ sở phù hợp với nhận định trên của HĐXX nên được chấp nhận.

Từ những phân tích đã nêu trên, HĐXX có đủ cơ sở chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng K .

[4] Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn ông Lê Hải P phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 5% x 65.880.390 = 3.294.020 đồng, theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Hoàn trả cho Ngân hàng K số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ:

- Điều 26, 35, 39, 227, 228, 271, 272 và 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Điều 91, khoản 1 Điều 95 và điểm a khoản 3 Điều 98 Luật các tổ chức tín dụng;

- Điều 13, 14, 15 và 17 Thông tư số 19/2016/TT-NHNN ngày 30/6/2016 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về hoạt động thẻ Ngân hàng

- Điều 8 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

- Án lệ số 08/2016/AL được Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thông qua ngày 17/10/2016 và công bố theo Quyết định số 698/QĐ-CA ngày 17/10/2016 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao;

- Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần K về việc "*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*" đối với ông Lê Hải P .

2. Buộc ông Lê Hải P phải trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần K tổng số tiền 65.880.390 đồng, trong đó nợ gốc là: 49.740.028 đồng, lãi trong hạn: 9.154.356 đồng, phí chậm trả chưa thanh toán: 5.444.446 đồng và phí vượt hạn mức chưa thanh toán: 1.541.560 đồng (tính đến ngày 15/8/2022).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Lê Hải P phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 3.294.020 đồng (Ba triệu hai trăm chín mươi bốn nghìn không trăm hai mươi đồng).

Hoàn trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần K số tiền tạm ứng án phí 1.436.608 đồng (Một triệu bốn trăm ba mươi sáu nghìn sáu trăm lẻ tám đồng) theo biên lai thu số 0001854 ngày 04/5/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng.

4. Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự.Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- Chi cục THADS quận Cẩm Lệ;
- VKSND quận Cẩm Lệ;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký tên và đóng dấu

Ngô Thị Thanh Tuyền